**ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH QUA E-MAIL (“ĐỀ NGHỊ”)**

*APPLICATION FOR EMAIL-BASED TRANSACTION (“****APPLICATION****”)*

*Số/No.:………………….... …………………..../TCB*

Kính gửi: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – TECHCOMBANK**

*Attention: Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank – TECHCOMBANK*

Chi nhánh/*Branch*: ………………………………………………………………

|  |
| --- |
| I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/*CUSTOMER INFORMATION* |
| Tên tổ chức/ *Organization Name*:………………………………………………...…… …………………...………………………...…………………..ĐKKD/*Business Identity number*: …………………...……………………………………...……………………………………...………………… Mã số thuế/ *Tax Identification Number*: ……………………………….…...… ID Khách hàng/*Customer ID*: …….…………….……Địa chỉ/ *Address*: …………………...………………………...…………...………………………...………………………...……………………...…........……Điện thoại di động/ *Mobi Phone*: ………………...………...………...………………………...………………………...…..……………...............……Người đại diện theo pháp luật/*Legal Representative*: ...………..…………………...………………………...……………………..…………Chức vụ: …………………...………………………...………………………...………………………...………………………...……………...………….............Người đại diện theo ủy quyền/*Authorised Representative*: ...………..…………………...……………………………...………..…………Chức vụ/*Title*: ……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….……….………. (*Theo Quyết định ủy quyền số/ Power of Attorney No:…………... ngày/ dated ………………... của/ by ……………..…………….)* |
| Chúng tôi đề nghị Techcombank thực hiện giao dịch mà chúng tôi gửi chứng từ qua Email (“**Giao dịch qua Email**”) theo các thông tin như sau/ *We hereby request that Techcombank perform the transactions that we send documents via Email with the following information*: |
|  **II. THÔNG TIN GIAO DỊCH/** *INFORMATION ON CUSTOMER’S TRANSACTION* |
| 1. **Email giao dịch đăng ký/***Registered transaction email***:**

Email 1:*…………………….…………………………………….*Email 2: *………………….……………………...………… ……*Email 3: *………………….……………………...………… ……*Email 4: *………………….……………………...………… ……*1. **Các chứng từ/giao dịch thực hiện qua Email/** *Documents/transactions conducted via Email***:**

|  |
| --- |
|  [ ]  Giao dịch tài khoản và tiền gửi/ *Account and deposit transaction* |
|  [ ]  Chứng chỉ tiền gửi/ *Certificate of deposit* |
|  [ ]  Giao dịch nhận ký quỹ/ *Marginal account service* |
|  [ ]  Giao dịch nghiệp vụ quản lý tài khoản giữ hộ, tài khoản ký quỹ/ *Escrow Account services* |
|  [ ]  Giao dịch chuyển tiền/ *Outward remittance* |
|  [ ]  Giao dịch ngoại hối/ *Forex transaction* |
|  [ ]  Giao dịch phái sinh lãi suất/ *Interest derivative transaction* |
|  [ ]  Giao dịch thu chi hộ tiền mặt/ *Cash collection transaction* |
|  [ ]  Giao dịch thu hộ qua cổng thanh toán chấp nhận thẻ/ *Collection transaction via payment gateway* |
|  [ ]  Giao dịch thu hộ qua Thiết bị thanh toán chấp nhận thẻ (POS)/ *Collection transaction via POS* |
|  [ ]  Giao dịch thẻ ghi nợ Quốc tế/ *Transaction of Visa Debit Card* |
|  [ ]  Giao dịch xác nhận thông tin khách hàng/ *Customer’s information confirmation* |
|  [ ]  Giao dịch nhờ thu nhập khẩu, nhờ thu đến trong nước/ *Inward Documentary collection (DA, DP) transactions, Domestic collection* |
|  [ ]  Giao dịch bảo lãnh/ *Guarantee transaction* |
|  [ ]  Giao dịch thư tín dụng, chiết khấu, dịch vụ chứng từ xuất khẩu / *Letter of credit, negotiation, export document service transaction* |
|  [ ]  Hồ sơ phục vụ công tác thẩm định/trình cấp tín dụng/ *Documents for credit appraisal/submission* |
|  [ ]  Giao dịch cho vay trong hạn mức/ *Credit- within-limit transaction* |
|  [ ]  Giao dịch thu hộ qua tài khoản định danh/ *Collection Via Virtual Account*  |
|  [ ]  Giao dịch thu hộ bằng QR Code/ *Collection Via QR Code* |
|  [ ]  Giao dịch mở/quản lý tài khoản liên quan đến phát hành, chào bán trái phiếu/cổ phiếu và cấp tín dụng hợp vốn/ *Opening Accounts related to issue, offer corporate bond/securities and syndicated loan*  |
|  [ ]  Giao dịch khác/ *Others*: …………………………………………………………………………1. **Tài khoản áp dụng (“Tài khoản”)/** *Applicable accounts (“****Accounts****”)***:**

Đề nghị này được áp dụng cho (chỉ lựa chọn 1 trong 3 ô bên dưới)*/This Application is applicable to (select only 01 of the 3 boxes below):*[ ]  Tài khoản thanh toán số: ………………………………… mở tại …………………… …………………… …………………………….*Payment account no:…………………………………… opened at………………………………………*[ ]  Tất cả các tài khoản thanh toán của chúng tôi mở tại Techcombank từ trước và vào ngày hiệu lực của Đề nghị này*/All our accounts opend at Techcombank prior to and since the effectiveness of this Application for Email based transaction.*[ ]  Tất cả các tài khoản thanh toán của chúng tôi mở tại Techcombank, bao gồm cả các Tài khoản thanh toán mở tại Techcombank trước, vào ngày và sau ngày hiệu lực của Đề nghị này*/All our accounts opend at Techcombank prior to, since and upon the effectiveness of this Application for Email based transaction.* |

**III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/** *CUSTOMER’S ACKNOWLEDGEMENT AND UNDERTAKING*1. Chúng tôi xác nhận đã được Techcombank cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý nội dung bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch qua Fax/Email (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện dịch vụ Email”) và Điều khoản và Điều kiện chung về Sản phẩm và Dịch vụ dành cho Khách hàng Tổ chức (Sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện chung”) được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Techcombank tại địa chỉ đường link URL: techcombank.com.vn hoặc quét mã QR code:

Bản Điều khoản và Điều kiện dịch vụ Email và bản Điều khoản và Điều kiện chung là một phần không thể tách rời của Đề nghị này, các thỏa thuận, hợp đồng, đăng ký hoặc đề nghị sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà chúng tôi ký kết với Techcombank, có giá trị pháp lý rằng buộc đối với chúng tôi. *We confirm that we have read, understood and fully agreed to the Email service Terms and Conditions and the General Terms and Conditions which are posted on Techcombank Official Website at URL link: techcombank.com.vn or QR Code:**Email service Terms and Conditions and the General Terms and Conditions are integral part of this Application, all contracts/ applications/ requests for provision of services and/or products that Customer will sign with Techcombank and are legally binding on Customer.*1. Chúng tôi hiểu và xác nhận rằng đã được Techcombank hướng dẫn, giải thích và cảnh báo về các rủi ro và quy trình thực hiện liên quan khi thực hiện Giao dịch qua Email, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro như lỗi kết nối, lỗi kỹ thuật, lỗi đường truyền, bất khả kháng, gian lận, lừa đảo, lạm dụng, tấn công mạng điện tử, xâm nhập trái phép, phát tán virus trong các phương tiện điện tử, môi trường mạng, rủi ro an ninh mạng, rủi ro từ Người xác nhận giao dịch và các rủi ro khác. Chúng tôi hiểu rõ các rủi ro trên và xác nhận có đầy đủ khả năng và công cụ kiểm soát để hạn chế và phòng ngừa rủi ro cũng như có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, bảo mật tài sản, thông tin Giao dịch qua Email.

*We are aware and acknowledge that Techcombank has instructed, trained, and warned us of the risks and relevant procedures for conducting Email-based transactions, including such risks as connection errors, technical errors, transmission line errors, force majeure events, frauds, abuses,* *electronic network attack, unauthorized entry, virus spread in electronic means, network environment, network security risk, risk from Transaction Verifie and other risks. We are aware and acknowledge that we realize these risks and confirm to have adequate tools to mitigate and prevent the risks as well as have responsibility to check, control assets and transactions conducted via Email.*1. Việc đồng ý sử dụng dịch vụ theo Đề Nghị này cùng các Điều khoản và Điều kiện nói trên là đại diện cho tất cả các cá nhân có thẩm quyền của chúng tôi trong việc ký, thực hiện các Chỉ thị/giao dịch/thỏa thuận… (sau đây gọi tắt là chứng từ) với Techcombank tương ứng với từng dịch vụ/sản phẩm mà chúng tôi sử dụng tại Techcombank bao gồm nhưng không giới hạn bởi Người đại diện theo Pháp luật, Người Đại diện hợp pháp của Chủ Tài Khoản, Kế Toán Trưởng (nếu có), những người có thẩm quyền/được ủy quyền giao dịch khác; có giá trị ràng buộc chúng tôi trong bất kỳ sản phẩm/dịch vụ/chứng từ nào được áp dụng dịch vụ theo Đề Nghị này.

*The agreement to use the service under this Application and the above Terms and Conditions represent all of our authorized individuals in signing, implementing the Instructions/transactions/ agreement… (hereinafter referred to as documents) with Techcombank corresponding to each service/product that we use at Techcombank including but not limited to by the Legal Representative, the Legal Representative of the company. Account Holder, Chief Accountant (if any), other authorized/authorized persons; be binding on us in any product/service/document to which this Application applies*1. Chúng tôi đồng ý và chịu trách nhiệm toàn bộ và đầy đủ các thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp phát sinh, kể cả việc bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng (nếu có) liên quan tới việc thực hiện các giao dịch thông qua phương thức giao dịch mà chúng tôi đề nghị thực hiện theo Đề nghị này.

*We agree and are fully accountable for direct or indirect damages, including compensation of damages to the Bank (if any) related to the conducting of transactions via the method requested by us under this Application.*1. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ, hợp pháp của các thông tin, chứng từ, tài liệu cung cấp cho Techcombank, bảo mật các thông tin liên quan, chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và hoàn trả các chi phí cho Techcombank nếu tiết lộ hoặc cung cấp, xác nhận thông tin, chứng từ, tài liệu không chính xác, không đầy đủ, giả mạo, không đúng thẩm quyền, vô hiệu hoặc trái pháp luật.

*We shall be accountable for the authenticity, completenes and legality of the information and materials provided to Techcombank, keep related information confidential and pay penalties for breaches, compensate for damages and reimbursement of expenses to Techcombank if we divulge or provide, confirm information and materials that are inaccurate, incomplete, forged, or not within authority,* *invalid or illegal.*1. Chúng tôi yêu cầu Techcombank thực hiện các giao dịch căn cứ trên các chứng từ gửi qua Email và đồng ý rằng các chứng từ giao dịch và các giao dịch này có giá trị pháp lý ràng buộc với chúng tôi và bất kỳ bên thứ ba nào liên quan như khi thực hiện giao dịch căn cứ trên chứng từ gốc.

*We require Techcombank to perform transactions based on documents sent via Email and agree that these transaction documents and transactions are legally binding on us and any relevant third party as when performing a transaction based on the original document*1. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ Giao dịch qua Email; theo dõi, kiểm soát việc thực hiện giao dịch và có trách nhiệm tự tổ chức hạch toán, theo dõi, đối chiếu và khiếu nại theo đúng thời gian và thủ tục theo quy định của Techcombank.

*We undertake to be responsible for all obligations arising from Email Transactions; monitor and control the execution of transactions and be responsible for self-organizing accounting, monitoring, reconciliation and complaints according to the time and procedures prescribed by Techcombank*1. Chúng tôi đồng ý tuân thủ các yêu cầu, biện pháp và chế tài mà Techcombank áp dụng với chúng tôi khi chúng tôi vi phạm các nghĩa vụ và cam kết tại Đề nghị này, Điều khoản và điều kiện hoặc bất cứ văn bản nào khác liên quan bao gồm nhưng không giới hạn thời hạn bổ sung chứng từ gốc, thanh toán các khoản phí dịch vụ, tiền phạt chậm bổ sung chứng từ theo biểu phí quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

*We agree to comply with the requirements, measures and sanctions that Techcombank applies to us when we breach the obligations and commitments in this Application, Terms and Conditions or any other related documents including but not limited to time limit for supplementing original documents, payment of service fees, fines for late supplementing documents according to the fee schedule prescribed by Techcombank from time to time.*1. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng và đầy đủ theo Đề nghị này, các Điều khoản và điều kiện, và các văn bản và tài liệu có liên quan. Sau khi Đề nghị này được chấp nhận bởi Techcombank sẽ tạo thành Hợp đồng sử dụng dịch vụ giao dịch qua Emailgiữa chúng tôi và Techcombank.

*We undertakes to accurately and fully the provisions in this Application, Terms and Conditions and relevant documents. Upon the acceptance of this Application by Techcombank, it shall generate an Agreement on use of Email-based transaction service that binds upon us and Techcombank.*1. Chúng tôi ủy quyền cho Techcombank thu các phí/phạt liên quan đến thực hiện Giao dịch qua Email từ:

*We authorize Techcombank to collect fee related to Email service charges from:*[ ]  Bất kỳ tài khoản thanh toán của chúng tôi tại Techcombank*/ Any of our current accounts at Techcombank*[ ]  Tài khoản thanh toán chỉ định duy nhất là tài khoản tại Techcombank số:………………………………*The specific current account No:* …………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | ..…………., Ngày..….tháng..….năm ……….*,Date:* |
| **Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán*****Chief Accountant/Person in Charge of Accounting****(Ký, ghi rõ họ tên**/Sign and specify full name)* | **Người đại diện của Khách hàng*****Authorized Representative of the Account Holder****(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu/**Sign, specify full name and seal)* |

 |

|  |
| --- |
| IV. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ *FOR THE BANK* |
| A. THÔNG TIN NGÂN HÀNG/ *BANK’S INFOMRATION* |
| 1. **Techcombank:** Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh……………………………………….…….…….

*Technological & Commercial Joint Sock Bank – Chi nhánh/Branch* ……………………………………….…….…………….1. **Nhân viên giao dịch qua Email/** *Officer in charge of Email-based transaction*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thứ 1/*1st*:** Thực hiện đối với giao dịch/ *type of documents* [ ]  tài khoản và tiền gửi/ *account and deposit*, [ ]  nhận ký quỹ/ *marginal account service*, [ ]  nghiệp vụ quản lý tài khoản giữ hộ/ *Escrow Account* [ ]  chuyển tiền*/ remittance*, [ ]  ngoại hối*/ forex*, [ ]  phái sinh lãi suất*/ interest derivative* [ ]  thu chi hộ*/ collection*, [ ]  thẻ ghi nợ Quốc tế/ *visa debit card*, [ ]  xác nhận thông tin/ *information confirmation*, [ ]  nhờ thu/ *documentary collection*, [ ]  bảo lãnh/ *guarantee*, [ ]  thư tín dụng, chiết khấu, dịch vụ chứng từ xuất khẩu/ *Letter of credit, negotiation, export document service transaction*, [ ]  thẩm định/trình cấp tín dụng/ *credit appraisal/submission*, [ ]  cho vay trong hạn mức/ *credit- within-limit*, [ ]  khác/*other* )Họ tên/ *Full name*: *……………………………………….….………………….*Số CMND/CCCD/HC/ *ID/PP number*: *…………………….……* Ngày cấp/ *issued on*: *………………..* Nơi cấp/*at*: *…….……………*Chức vụ/*Title*: *………………………..…* *..… ..… ..… ..… ..… ..… ..… ..…*Số điện thoại/*phone*: *…………………..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…*Email: *…………………………………………………..…………………….……* | **Người thứ 2**/2nd**:** Thực hiện đối với giao dịch/ *type of documents* [ ]  tài khoản và tiền gửi/ *account and deposit*, [ ]  nhận ký quỹ/ *marginal account service*, [ ]  nghiệp vụ quản lý tài khoản giữ hộ/ *Escrow Account,*  [ ]  chuyển tiền*/ remittance*, [ ]  ngoại hối*/ forex*, [ ]  phái sinh lãi suất*/ interest derivative* [ ]  thu chi hộ*/ collection*, [ ]  thẻ ghi nợ Quốc tế/ *visa debit card*, [ ]  xác nhận thông tin/ *information confirmation*, [ ]  nhờ thu/ *documentary collection*, [ ]  bảo lãnh/ *guarantee*, [ ]  thư tín dụng, chiết khấu, dịch vụ chứng từ xuất khẩu/ *Letter of credit, negotiation, export document service transaction*, [ ]  thẩm định/trình cấp tín dụng/ *credit appraisal/submission*, [ ]  cho vay trong hạn mức/ *credit- within-limit*, [ ]  khác/*other* )Họ tên/ *Full name*: *……………………………………….………………….*Số CMND/CCCD/HC/ *ID/PP number*: *…………………….……* Ngày cấp/ *issued on*: *……………..* Nơi cấp/*at*: *…….……………*Chức vụ/*Title*: *…………………………..…………………………………*Số điện thoại/*phone*: *…………………………………………………*Email: *………………………………………………..…………………….………* |  |

 |
| **B. ĐÁNH GIÁ KHÁCH HÀNG/** *CUSTOMER EVALUATION* |
| 1. **Đối tượng khách hàng/** *Type of Customer***:**

**[ ]** Khách hàng thân thiết/ *Loyal*.  [ ]  Khách hàng có uy tín/ *Reputable*.  [ ]  Khách hàng mới/*New customer.*1. **Khách hàng có TKTT tại Techcombank/** *Has current account with Techcombank***?**

[ ]  Có/ *Yes* [ ] Không/ *No*1. **Khác/***Other***:** *…………………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………………………* |
| **C. ĐỀ XUẤT CỦA CHUYÊN VIÊN/** *OFFICER’S RECOMMENDATION* **[[1]](#footnote-3)** |
| Khách hàng có thuộc trường hợp phê duyệt ngoại lệ/ *Exceptional approval*: [ ]  Có/*Yes* [ ]  Không/ *No*[ ] ………………………………………………………………………………………………………………..[ ] ……………………………………………………………………………………………………………….. |
| **Loại chứng từ/** *Type of document* | **Thời hạn bổ sung chứng từ/***Time for**supplying documents* **([[2]](#footnote-4))** |
| [ ]  1. Giao dịch tài khoản và tiền gửi/ *Account and deposit transaction* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  2. Giao dịch chứng chỉ tiền gửi/ *Certificate of deposit*[ ]  3. Giao dịch nhận ký quỹ/ *Marginal account service* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  4.Dịch vụ quản lý tài khoản giữ hộ/tài khoản ký quỹ/ *Escrow Account* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  5. Phái sinh lãi suất/ *interest derivatives* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  6. Giao dịch thu chi hộ tiền mặt/ *Cash collection transaction* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  7. Giao dịch thu hộ qua cổng thanh toán chấp nhận thẻ/*Collection transaction via payment gateway* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  8. Giao dịch thu hộ qua Thiết bị thanh toán chấp nhận thẻ (POS) /*Collection transaction via POS* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  9. Giao dịch thẻ ghi nợ Quốc tế/ *Transaction of Visa Debit Card* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  10. Xác nhận thông tin khách hàng/*Customer’s info confirmation* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  11. Giao dịch nhờ thu nhập khẩu và nhờ thu đến trong nước/ *Inward Documentary collection (DA, DP) transactions* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  12. Giao dịch bảo lãnh/*Guarantee transaction* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  13. Giao dịch thư tín dụng, chiết khấu, dịch vụ chứng từ xuất khẩu/*Letter of credit, negotiation, export document service transaction*  | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  14. Hồ sơ phục vụ công tác thẩm định/trình cấp tín dụng/ *Documents for credit appraisal/submission* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  15. Giao dịch cho vay trong hạn mức/*Credit within limit transaction* | …………………..……… ngày/*days* |
| [ ]  16.Giao dịch mở và quản lý tài khoản liên quan đến phát hành, chào bán trái phiếu/cổ phiếu và cấp tín dụng hợp vốn/*Opening Accounts related to issue, offer corporate bond/securities and syndicated loan* [ ]  17. Giao dịch thu hộ qua tài khoản định danh/ *Collection Via Virtual Account*[ ]  18. Giao dịch thu hộ bằng QR code/ *Collection via QR code*[ ]  19.Giao dịch chuyển tiền/ *Outward remittance*[ ]  20.Giao dịch ngoại hối/ *Forex transaction*[ ]  21.Khác/ *Others*: ………………………. | …………………..……… ngày/*days*…………………..……… ngày/*days*…………………..……… ngày/*days*…………………..……… ngày/*days*…………………..……… ngày/*days* |
| Lý do đề xuất ngoại lệ/ *Reasons for exceptional approval*: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| D. PHÊ DUYỆT / *APPROVAL* |
| [ ]  Không đồng ý thực hiện giao dịch qua Email, lý do/ *Disapprove service delivery because*: …..………………………..………………………..……………….…………….…………….…………….…………….…………….…………….………[ ]  Đồng ý thực hiện giao dịch qua Email cho Khách hàng theo các thông tin Khách hàng đã đăng ký và toàn bộ đề xuất của chuyên viên ở trên/ *Approve the delivery of the service to the Customer according to the Customer’s registered information and all officer’s recommendation above*. Hiệu lực từ ngày/ *Effective date* ……..../……..../……....……....[ ]  Đồng ý thực hiện giao dịch qua Email cho Khách hàng theo các thông tin Khách hàng đã đăng ký và đề xuất của chuyên viên tại mục số…..............…..............…..............….............. ở trên/ *Approve the delivery of the service to the Customer according to the Customer’s registered information and officer’s recommendation number………………………………………………….. above.* Hiệu lực từ ngày/ *Effective date* ……..../……..../……....…[ ]  Đã được phê duyệt ngoại lệ tại tờ trình số/*Obtain exceptional approval under proposal No* ………..……………………… ngày/ *dated* ……/……/………… đính kèm (nếu có) )/ *attached (if any).*.Các nội dung được Techcombank chấp thuận có giá trị pháp lý ràng buộc với Khách hàng và là một phần không tách rời của Đề nghị sử dụng dịch vụ giao dịch qua Email, Điều khoản và điều kiện này tạo thành Hợp đồng sử dụng dịch vụ giao dịch qua Email giữa Khách hàng và Techcombank.*Techcombank shall be legally bound to the Customer and be an integral part of the Application for Email-based Transaction and the Terms and Conditions to generate an Agreement on use of Email-based transaction service that binds upon the Customer and Techcombank* |
| **Cán bộ đề xuất/***Officer* *(Ký tên, ghi rõ họ tên/* *Signature and full name)* | **Người đại diện của Techcombank/***Representative of Techcombank**(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu/* *Signature, full name and stamp)* |
|  |

1. ĐVKD chủ động đề xuất các trường hợp cần trình ngoại lệ của KH/ *The unit actively proposes the exceptional cases* [↑](#footnote-ref-3)
2. Được tính từ ngày Khách hàng gửi chứng từ qua Email hợp lệ cho đến thời điểm Khách hàng bổ sung chứng từ gốc cho nhân viên giao dịch của Techcombank [↑](#footnote-ref-4)